TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - DÒNG CHẢY TIẾP NỐI CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN - ĐIỀU KHÔNG THỂ XUYÊN TẠC

★ GS, TS MẠCH QUANG THẮNG
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● ***Tóm tắt:*** *Trong những năm qua, các thế lực thù địch đã không ngừng phủ nhận, xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh, mà một trong những thủ đoạn thâm độc của chúng là cố tình tách rời tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin. Hành động này chẳng khác gì cắt đi một cái gốc quan trọng nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh. Bài viết tập trung làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh chính là dòng chảy tiếp nối chủ nghĩa Mác - Lênin, đây là điều cần khẳng định, không ai có thể xuyên tạc được.*

● ***Từ khóa:*** *tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin.*

1. Nhìn lại cho đúng

Các thế lực chống đối chế độ chính trị hiện nay của Việt Nam tập trung tấn công vào thế chân vạc làm chỗ đứng cho chế độ ta: (1) Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; (2) Chủ nghĩa xã hội; (3) Đảng Cộng sản Việt Nam. Hễ một trong ba điểm đó yếu thì chế độ chính trị sẽ yếu. Và, nếu hai hoặc cả ba điểm đó yếu thì thế chân vạc sẽ bị triệt tiêu.

Đáng chú ý là, sự bôi nhọ, xuyên tạc cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh diễn ra một cách rất đa dạng, quyết liệt, thâm hiểm, với nhiều kiểu, nhiều dạng, lúc thì tinh vi, lúc thì "vòng vo tam quốc", ẩn dụ, ném đá giấu tay, lúc thì trực diện "vỗ mặt" với lời lẽ hằn học, chát chúa. Có ý kiến cho rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ là sự sao chép chủ nghĩa Mác - Lênin mà thôi. Có ý kiến ngược lại, cho rằng, Hồ Chí Minh không thực sự theo chủ nghĩa Mác - Lênin biểu hiện là ở chỗ Hồ Chí Minh nêu cao chủ nghĩa dân tộc, với ý đi ngược lại/xét lại chủ nghĩa Mác - Lênin (đòi "xem xét lại chủ nghĩa Mác"[1]); rằng, Hồ Chí Minh coi trọng V.I.Lênin mà không coi trọng C.Mác, với ý là trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (năm 1927), Hồ Chí Minh nhấn mạnh Các Mác "là (nhà) kinh tế học cách mệnh"[2] mà không nhấn mạnh rằng, C.Mác chính là người đã xác lập lý luận chủ nghĩa xã hội (CNXH) khoa học, là "ông tổ" của học thuyết khoa học và cách mạng mà các Đảng Cộng sản (ĐCS) trên thế giới lấy đó làm cơ sở lý luận phát triển cho mình. Có một số ý kiến cho rằng, Hồ Chí Minh không hàn phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng Hồ Chí Minh chỉ coi chủ nghĩa

Mác - Lênin như là một phương tiện hoạt động mà thôi; đản chứng là tại Đại hội II của Đảng (2-1951), Hồ Chí Minh còn đề cao cả J.Xtalin và tư tưởng Mao Trạch Đông; rồi ở nhiều bài nói, bài viết khác, Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa Mác - Lênin "như cái cẩm nang thần kỳ"; Hồ Chí Minh tự nhận mình là "học trò nhỏ" của một loạt nhân vật mà các vị này không đồng chí hướng chính trị, tín ngưỡng: C.Mác, V.I.Lênin, Khổng Tử, Giêsu, Thích Ca Mâu Ni, Tôn Dật Tiên...Như vậy được hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ là một trong nhiều luồng tư tưởng, học thuyết mà Hồ Chí Minh sử dụng để đạt mục đích hoạt động chính trị của mình mà thôi.

Những ý kiến trên đây đều không đúng, thậm chí có thể đo cái tâm không lành hoặc do cách thức nghiên cứu, những người có ý kiến loại này đã cắt khúc, tách rời các luận điểm của Hồ Chí Minh, không đặt vào một hệ thống. Hồ Chí Minh khẳng định một cách chắc chắn rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin là "mặt trời soi sáng", là "trí khôn" của con người, là "bàn chỉ nam" cho con tàu đi. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Hồ Chí Minh cho rằng, Đảng phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa đó. Rồi Hồ Chí Minh dẫn một đoạn như là "để từ" cho cả tác phẩm này ngay ở bìa 1, ý của V.I.Lênin trong tác phẩm *Làm gì?*: "Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động...Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiến phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong"[3], nghĩa là đảng phải có một lý luận chỉnh trị dẫn đường. Và, Hồ Chí Minh thấy rằng, bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin; "phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin"[4]. Theo cách của ngôn ngữ hiện nay, thì chủ nghĩa Mác - Lênin đúng là nền tảng tư tưởng ("trí khôn" của con người) và kim chỉ nam ("bàn chỉ nam") cho hành động của tổ chức và người cộng sản chứ dứt khoát không phải là phương tiện.

Về thực chất, Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở để đạt mục đích tối cao là giải phóng con người một cách hoàn toàn và triệt để. Sự giải phóng này chỉ có thể thực hiện được dưới chế độ cộng sản chủ nghĩa - điều mà trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng một ý bất hủ: "Thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người"[5].

Tư tưởng Hồ Chí Minh là dòng chảy tiếp nối chủ nghĩa Mác - Lênin được thể hiện rõ nhất ở 1) Vận dụng sáng tạo lý luận Mác - Lênin, làm cho lý luận Mác - Lênin thấm vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; 2) Lấy yếu tố không thay đổi (nguyên lý cơ bản) để ứng với muôn vàn sự thay đổi của tình hình (như lời Hồ Chí Minh nói với Huỳnh Thúc Kháng năm 1946: "Dĩ bất biến ứng vạn biến"); 3) Quá trình bảo vệ và phát triển lý luận Mác - Lênin.

2. Dòng tiếp nối của tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện sự tiếp nối tư tưởng/lý luận/học thuyết Mác - Lênin ở nhiều điểm. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung vào 5 điểm chính sau:

(1) Về mục tiêu và con đường phát triển của dân tộc Việt Nam.

Đó là mục tiêu chủ nghĩa cộng sản, con đường là làm cách mạng tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng. Sau này, trong văn kiện của Đảng, mục tiêu đó được diễn đạt bằng nhiều cụm từ như "cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân", "độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội". Trong tư duy của Hồ Chí Minh, mục tiêu này bao gồm nội dung giải phóng dân tộc, nội

dung dân chủ (dân chủ ở đây chủ yếu là giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân) và nội dung cách mạng XHCN.

Một số người nhận định không đúng về mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH do Hồ Chí Minh tìm và chọn những năm 1910 - 1920 của thế kỷ XX. Họ cho rằng, Hồ Chí Minh đã chọn sai, và hệ lụy, theo họ, là khiến cho đất nước Việt Nam lâm vào nhiều cuộc chiến tàn khốc không cần thiết; rằng, vì mục tiêu và con đường mà Hồ Chí Minh chọn không đúng, cho nên đất nước Việt Nam mới tiến chậm chạp trong khi tiềm lực, tiềm năng của đất nước rất lớn, nếu chọn đúng mục tiêu và con đường (mục tiêu và con đường tư bản chủ nghĩa), thì dân tộc Việt Nam sẽ sớm sánh vai với các cường quốc năm châu, chứ đâu phải như hiện thời, đất nước mới vừa thoát nghèo, GDP đầu người năm 2019 chỉ đạt gần 3 nghìn đôla Mỹ, vẫn chưa thoát ra khỏi cái bẫy của nước thu nhập trung bình, trong khi mức GDP bình quân đầu người thế giới đang đạt con số gần 9 nghìn đôla Mỹ.

Thực tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Việt Nam đã kiểm nghiệm nhiều mục tiêu và con đường phát triển. Cần Vương ư? Vũ trang đánh đuổi thực dân Pháp để rồi quay lại củng cố chế độ phong kiến thì chính là đi ngược lại xu thế phát triển của xã hội Việt Nam, vì chế độ phong kiến Việt Nam đã bị khủng hoảng từ thế kỷ XVI, đến thế kỷ XIX lại càng khủng hoảng hơn. Dân chủ tư sản ư? Kể cả hình thức cộng hòa đại nghị và quân chủ lập hiến tuy là mới đối với Việt Nam nhưng đã là cũ và lỗi thời đối với thế giới. Các chí sĩ yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Thái Học...đầy dũng khí nhưng đường lối, phương pháp cách mạng không hợp với đất nước. Do vậy, các phong trào đấu tranh yêu nước đó thất bại nhanh chóng, thất bại không phải chỉ vì Việt Nam có vũ khí thô sơ, kỹ thuật tác chiến thua kém so với lực lượng xâm lược Pháp, mà chủ yếu là do các phong trào yêu nước đó không hợp thời. Xu thế mới - con đường cách mạng vô sản theo lý luận C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đã nêu lên, Hồ Chí Minh là người đáp ứng được yêu cầu của xu thế phát triển này một cách xuất sắc. Nhận thức và hành động của Hồ Chí Minh là nhận thức, hành động của người đại diện, người đi tiên phong của xu thế đó.

Sự phủ nhận mục tiêu và con đường mà Hồ Chí Minh đã lựa chọn chính là sự phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, là sự về hùa cùng các thế lực thù địch nhằm đả kích, xuyên tạc lý luận Mác - Lênin, muốn "hạ bệ thần tượng" Hồ Chí Minh. Đành rằng, trong lịch sử phong trào cộng sản quốc tế đã từng xuất hiện một số kẻ độc tài, chuyên quyền; có một số hủ bại, thoái hóa, nhưng đó không phản ánh bản chất của lý luận về CNXH mà C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã nêu lên. Cũng tương tự như vậy, trong quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam, đã có một số tiêu cực, nhưng đó chỉ là những hiện tượng không phản ánh bản chất.

(2) Đối với cách mạng giải phóng dân tộc.

Hồ Chí Minh là người đã "đính chính", nói cách khác là vận dụng, bổ sung, phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở nước thuộc địa với cách mạng vô sản ở "chính quốc". C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh đều có điểm chung khi khẳng định sự gắn kết chặt chẽ giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở "chính quốc". Nhưng, vấn đề đặt ra là quan hệ giữa cách mạng vô sản ở "chính quốc" và cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa là quan hệ ngang hàng nhau, hay đó là quan hệ chính - phụ, cái nọ phụ thuộc vào cái kia? Về vấn đề này, lý luận Mác -

Lênin cho rằng, cách mạng vô sản ở "chính quốc" đóng vai trò quyết định, sẽ nổ ra và giành thắng lợi trước, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa thành công. C.Mác viết: "So với các nước khác, Anh là nước mà ở đó sự đối lập giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản đã đạt tới trình độ phát triển cao hơn cả. Do vậy, thắng lợi của những người vô sản Anh đối với giai cấp tư sản Anh có ý nghĩa quyết định cho sự thắng lợi của tất cả những người bị áp bức đối với những kẻ áp bức họ. Đó là nguyên nhân vì sao mà phải giải phóng Ba Lan không phải ở Ba Lan, mà là ở Anh"[6]. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen xác định rằng, chế độ người bóc lột người chính là căn nguyên dẫn đến sự nô dịch của dân tộc này đối với dân tộc khác, vì vậy, giải quyết vấn đề dân tộc ở các nước thuộc địa lại tùy thuộc vào việc giải quyết vấn đề giai cấp, trước hết là ở các nước "chính quốc". Do đó, các ông chủ trương: "Hãy xóa bỏ tình trạng người bóc lột người thì tình trạng dân tộc này bóc lột dân tộc khác cũng sẽ bị xóa bỏ. Khi mà sự đối kháng giữa các giai cấp trong nội bộ dân tộc không còn nữa thì sự thù địch giữa các dân tộc cũng đồng thời mất theo"[7].

So với C.Mác và Ph.Ăngghen thì V.I.Lênin có điều kiện thực tế để quan tâm nhiều đến phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa và phụ thuộc, trong bối cảnh chủ nghĩa đế quốc đã thiết lập ách thống trị ở nhiều nước châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh. Song, rất tiếc là V.I.Lênin cũng có quan điểm giống C.Mác và Ph.Ăngghen về sự phụ thuộc của cách mạng giải phóng dân tộc ở các thuộc địa vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở "chính quốc". Là người xuất thân từ một nước thuộc địa, vận dụng thành công phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác - Lênin vào phân tích điều kiện cụ thể của Việt Nam và một số thuộc địa khác, Hồ Chí Minh một mặt luôn khẳng định phải nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, không trông chờ, ỷ lại, dựa dẫm vào sự giúp đỡ của bên ngoài; mặt khác, Người nhận thấy rằng, thuộc địa chính là nơi tập trung những mâu thuẫn gay gắt nhất của thế giới lúc đó, là nơi kết tụ những "nọc độc" và "sức sống" của "con rắn độc tư bản chủ nghĩa". Do đó, cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa vẫn có tính độc lập trong mối quan hệ với cách mạng vô sản ở "chính quốc" và điều này là quan trọng hơn cả: cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có thể nổ ra, giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở "chính quốc", từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho giai cấp công nhân ở "chính quốc" trong cuộc đấu tranh chống lại giai cấp tư sản, giành chính quyền (tức là "đánh rắn đằng đầu").

(3) Đối với vấn đề Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền.

Trong lý luận của mình, C.Mác và Ph.Ăngghen thường đề cập vấn đề xây dựng và phát triển tổ chức cộng sản ở môi trường xã hội công nghiệp, khi giai cấp công nhân đại cơ khí/đại công nghiệp đã hình thành và phát triển. Từ môi trường xã hội đại công nghiệp, ĐCS tổ chức cho giai cấp công nhân liên minh chặt chẽ với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác. Thực tế cho thấy, thời của C.Mác và Ph.Ăngghen, chưa có một tổ chức cộng sản nào cầm quyền trên thế giới, cho nên quan điểm của hai ông chưa được kiểm nghiệm một cách chắc chắn trong thực tế. Đến thời kỳ sau Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, V.I.Lênin có khoảng 6 năm đứng đầu ĐCS cầm quyền, đã áp dụng nhiều chủ trương phát triển đất nước lên CNXH trong điều kiện rất đặc thù của nội chiến, của những năm sau Chiến tranh thế giới thứ I. V.I.Lênin nhấn mạnh rằng, ngoài

tính chất lý luận và bản chất giai cấp công nhân của Đảng bônsêvích, cần lưu ý phải đưa nhiều công nhân vào Đảng để cải thiện thành phần trong Đảng vì số lượng đảng viên xuất thân từ giai cấp công nhân ở nước Nga (sau này là cả ở Liên Xô) còn ít. Điều này có khác với thời kỳ khi C.Mác và Ph.Ăngghen sống. Nó có căn nguyên là, môi trường xã hội nước Nga, và sau này là Liên Xô, không phải là một nước công nghiệp, không như hoàn cảnh hình thành lý luận C.Mác và Ph.Ăngghen đã nêu khi để cập đến vấn đề ĐCS.

Liệu có xây dựng được một tổ chức ĐCS theo chủ nghĩa Mác - Lênin ở môi trường kinh tế lạc hậu, chậm phát triển như ở Việt Nam không, khi mà đầu thế kỷ XX, có tới gần 95% dân số là nông dân, số lượng giai cấp công nhân rất ít so với tổng số dân cư (vào thời điểm Đảng bắt đầu cầm quyền, số lượng giai cấp công nhân khoảng hơn 200 nghìn người) và quá trình giai cấp công nhân tiến lên một giai cấp công nhân đại công nghiệp diễn ra rất chậm chạp? Hồ Chí Minh là người trả lời cả về mặt lý luận và thực tiễn là: hoàn toàn xây dựng được. Hồ Chí Minh nêu lên quy luật ra đời của ĐCS Việt Nam là chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Nhưng, cần nhấn mạnh thêm: không những là quy luật *ra đời* mà còn là quy luật *phát triển* của Đảng nữa, vì nó có ý nghĩa lớn đối với một đảng cầm quyền như ĐCS Việt Nam. Chính việc đưa thêm yếu tố phong trào yêu nước vào kết hợp với chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân đã làm cơ sở cho tư tưởng chiến lược của Đảng trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Cơ sở xã hội của Đảng không chỉ là giai cấp công nhân mà còn là toàn thể nhân dân lao động. Hồ Chí Minh đã không ít lần bày tỏ quan điểm này khi cho rằng, bản chất giai cấp của Đảng là bản chất giai cấp công nhân. Nhưng Đảng không chỉ là Đảng của giai cấp công nhân mà đồng thời còn là của nhân dân lao động và toàn dân tộc.

Thời kỳ của C.Mác và Ph.Ăngghen còn sống, chưa có cuộc cách mạng vô sản nào giành được thắng lợi. Công xã Pari năm 1871 là cuộc thể nghiệm đầu tiên của giai cấp vô sản Pháp vùng lên với khí thế xung thiên đánh đổ chế độ tư bản chủ nghĩa, phá bỏ nhà nước của giai cấp tư sản, lập nên nhà nước của giai cấp công nhân Pháp, nhưng lúc đó ĐCS Pháp chưa ra đời. Những tổng kết của C.Mác trong tác phẩm *Nội chiến ở Pháp*, tuy biểu đạt năng lực tư duy rất nhanh nhạy của C.Mác (tổng kết ngay khi Công xã Pari đang diễn ra), nhưng đối với riêng vấn đề đảng của giai cấp công nhân lại chưa có gì để nói bởi thực tế chưa có. Quốc tế I, Quốc tế công nhân, thời của C.Mác và Ph.Ăngghen thì cũng chưa có một ĐCS riêng của một dân tộc nào. ĐCS cầm quyền, do đó, ngay trong dự đoán của hai ông cũng chưa có.

V.I.Lênin nêu lên một số vấn đề có tính nguyên tắc về đảng vô sản kiểu mới của giai cấp vô sản, rõ nhất là từ năm 1903 với việc hình thành ĐCS (b) Nga, khi có sự phân liệt trong Đảng Công nhân Dân chủ - Xã hội Nga thành hai phái: bolshevik và melshevik. Đây là những nội dung chung cho tất cả các thời kỳ, chứ không riêng cho thời kỳ ĐCS cầm quyền. "Đảng ta là Đảng cầm quyền"[8] là cụm từ do Hồ Chí Minh nêu lên rõ nhất trong *Di chúc*. Tính từ tháng 9-1945 đến tháng 9-1969, Hồ Chí Minh giữ trọng trách lãnh tụ của ĐCS cầm quyền trong 24 năm. Sự cầm quyền của ĐCS Việt Nam được xác lập thông qua Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thắng lợi và được khẳng nghiệm, thử thách qua hoàn cảnh vừa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trải qua kháng chiến, chiến tranh cách mạng. Hồ Chí Minh đã vận dụng những

nguyên lý chung của V.I.Lênin về đảng kiểu mới của giai cấp vô sản vào xây dựng ĐCS Việt Nam cầm quyền. Người bổ sung, phát triển lý luận của V.I.Lênin trên nhiều vấn đề, đặc biệt có ba vấn đề chủ yếu nhất: 1) Vấn đề Đảng của ai; 2) Xây dựng Đảng về đạo đức cách mạng; 3) Nhấn mạnh những vấn đề Đảng cầm quyền trong điều kiện lãnh đạo Nhà nước.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh ĐCS Việt Nam cầm quyền là Đảng của đạo đức và văn minh. Muốn thế, Đảng phải tỏ rõ về thực chất Đảng *"là đạo đức, là văn minh"*[9]. Tư cách của một ĐCS cầm quyền - đó chính là điểm bổ sung, phát triển lớn của Hồ Chí Minh so với chủ nghĩa Mác - Lênin. Quyền mà Đảng *cầm* là từ nhân dân *trao* cho. Sự cầm quyền của Đảng không phải cứ tự nhận mà được, mà do uy tín của Đảng qua các thời kỳ cách mạng và từ đó mà nhân dân tin tưởng trao cho Đảng quyền lãnh đạo đất nước. Điều này cũng đi liền với một tất yếu khác: muốn bảo đảm sự cầm quyền thì Đảng phải thường xuyên tự đổi mới và tự chỉnh đốn, làm cho Đảng luôn luôn trong sạch, vững mạnh; Đảng phải luôn luôn nâng cao vai trò lãnh đạo, vai trò cầm quyền và sức chiến đấu của mình đối với sự phát triển của đất nước. Như vậy, vai trò cầm quyền của Đảng là chính đáng. Nhưng, sự cầm quyền của Đảng sẽ không còn, nếu Đảng bị thoái hóa, biến chất. Do đó, sự cầm quyền của Đảng là tất yếu, là chính đáng cần đi liền với quá trình Đảng rèn luyện, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải trong sạch, vững mạnh, không bị sa vào các tiêu cực - những nguy cơ rất dễ nhận thấy trong điều kiện họ có chức, có quyền trong bộ máy của hệ thống chính trị. Và, điều đặc biệt ở tư duy cũng như hành động của Hồ Chí Minh, là một điểm bổ sung, phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, là ở chỗ Hồ Chí Minh lưu ý đậm nét tới lãnh đạo - phục vụ của Đảng cầm quyền. Hồ Chí Minh coi lãnh đạo cũng tức là "làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân"[10], "phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân"[11].

(4) Vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền.

C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin hầu như chưa đề cập hoặc đề cập rất ít vấn đề nhà nước pháp quyền trong chế độ XHCN. Trong các bài nói, bài viết của mình, Hồ Chí Minh không đề cập khái niệm "Nhà nước pháp quyền", nhưng tinh thần vẫn toát lên nội dung đó. Đó là những vấn đề: Nhà nước hợp hiến, hợp pháp; Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; mọi tổ chức chính trị - xã hội, kể cả Đảng cầm quyền, mọi cá nhân đều có trách nhiệm thực hiện pháp luật với tinh thần thượng tôn pháp luật; bảo đảm bản chất giai cấp nhưng đồng thời mang tính dân tộc sâu sắc; trong hoạt động mang tính nhân văn, nhân đạo, nhân nghĩa - tất cả vì sự nghiệp giải phóng con người - mục tiêu cao nhất, mục tiêu cuối cùng theo tư tưởng Hồ Chí Minh về Giải phóng dân tộc - Giải phóng xã hội - giai cấp - Giải phóng con người. Cũng như về Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh luôn chú trọng tới trách nhiệm phục vụ của Nhà nước, của tất cả cán bộ, công chức. Điều này hoàn toàn phù hợp với xã hội hiện đại, khi vấn đề bảo đảm và phát huy quyền con người, quyền công dân được coi trọng hơn. Hồ Chí Minh chính là người nhấn rất mạnh tới Nhà nước với vai trò chức năng quản lý, phục vụ nhân dân, trong khi lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin lại coi trọng hơn tính cai trị, thống trị của một giai cấp - vốn bản chất gốc của nhà nước. Từ chính phủ của nhà nước cai trị đến chính phủ phục vụ dân là cả những bước tiến dài về nhận thức và hành động của Hồ Chí Minh. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền Việt Nam, không có

chỗ đứng cho cái gọi là "Đảng trị", nghĩa là Đảng tranh/soán quyền Nhà nước.

(5) Đối với xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chí Minh kế thừa phương pháp luận của chủ nghĩa Mác khi xem xét xã hội cộng sản là kết quả vận động tự nhiên trong sự thay thế của các hình thái kinh tế - xã hội. Ở nước Nga và về sau là Liên Xô, sau khi V.I.Lênin mất, đã trải qua nhiều thời kỳ, dần dần trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế định hình mô hình Xôviết. Trong quá trình xây dựng CNXH, có nhiều ĐCS cầm quyền vận dụng thành công những quan điểm của V.I.Lênin về CNXH vào điều kiện của nước mình. Song, bên cạnh đó, nhiều đảng cũng đã vận dụng sai, rõ nhất là tư duy đốt cháy giai đoạn, duy ý chí, giáo điều, bao cấp, mệnh lệnh hành chính trong khi lý luận Mác - Lênin luôn nhấn mạnh tính phong phú, tính sáng tạo khi xây dựng CNXH ở mỗi nước.

ĐCS Việt Nam đã vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào xây dựng CNXH và đạt được những kết quả nhất định nhưng cùng bộc lộ những khiếm khuyết như nhiều ĐCS cầm quyền khác trong cùng hệ thống, phổ biến nhất là tư duy cải tạo nền kinh tế; xác lập hai thành phần kinh tế: nhà nước và tập thể; xác định một cách chủ quan các bước đi; nhận thức chưa đúng về các quy luật kinh tế - xã hội mà chúng có giá trị chung chứ không phải chỉ của xã hội tư bản (kinh tế thị trường, kinh tế hàng hóa, quy luật giá trị, v.v..).

Hồ Chí Minh luôn chú ý đến hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam qua các thời kỳ để vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, và sau này là những kinh nghiệm của Liên Xô cũng như của hệ thống các nước XHCN trong xây dựng đất nước với hoàn cảnh rất đặc biệt: đất nước vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh, nửa nước đang tiến hành chiến tranh giải phóng, đất nước đi lên CNXH trong hoàn cảnh nước tiếu nông, kinh tế lạc hậu...Hồ Chí Minh đã vận dụng xây dựng một chế độ kinh tế bằng hai chân (công nghiệp và nông nghiệp, trong đó nông nghiệp và công nghiệp nhẹ là cơ sở); quản lý kinh tế phù hợp với bước đi dần dần, tiến hành xây dựng xã hội mới với con người XHCN.

Nhìn một cách tổng quát, Hồ Chí Minh chính là nhân vật lịch sử đặc biệt của cách mạng Việt Nam. Điều làm nên tính đặc biệt của tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sự tiếp nối của Người trong dòng chảy của chủ nghĩa Mác - Lênin, với tư cách là dòng chảy văn hóa phát triển nhân loại ❐

(1) Xem bài "Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ", in ở phần *Phụ lục* sách Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.500-520. Bài viết này có đoạn: "Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước... Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông" (tr.510-511).

(2), (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.284, 279.

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.304. *Mã Khắc Tư* theo âm Hán - Việt lúc bấy giờ (năm 1927) tức là *Các Mác*.

(5) Karl Marx - Fridrich Engels: *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (Song ngữ Việt - Anh), Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2018, tr.129.

(6), (7) C.Mác - Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, tr.527, 624.

(8), (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.616, 612.

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.403.

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.50.